

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 55/2026/HSST

Ngày: 26 - 03 - 2026.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Tùng – Cán bộ nghỉ hưu.

2/ Ông Nguyễn Công Danh – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/03/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2026/TLST-HS ngày 27/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HS ngày 12/3/2026, đối với bị cáo:

Trương Công Đ, sinh ngày 14/01/2008 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn B, sinh năm 1989 và bà Lê Thị T, sinh năm 1988; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15/LC-TA ngày 27/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện bị cáo đang cư trú tại ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Lê Thị T1, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H. (Có mặt)

- *Bị hại:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn C (Việt Nam)

Địa chỉ: Lô H, đường N, khu công nghiệp Đ, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông W, J – C- Tổng giám đốc (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Hồng H, sinh năm 1991- nhân viên; địa chỉ: ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
+ Ông Nguyễn Thanh B1, sinh năm 2007 (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.
+ Anh Phạm Minh D, sinh ngày 31/7/2010 (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của anh D: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)
+ Ông Trương Văn B, sinh năm 1989 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.
+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992 (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã P, T phố Hồ Chí Minh.
+ Ông Phạm Văn T3, sinh năm 1971 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.
+ Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1971 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.
+ Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2025, Trương Công Đ được tuyển dụng vào làm công nhân đúc đồng tại Công ty TNHH C (Công ty C) thuộc Khu công nghiệp Đ, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình làm việc trong khung giờ từ 19 giờ ngày hôm nay cho đến 07 giờ sáng ngày hôm sau, Đ biết được sau khi làm việc đến khoảng 0 giờ các công nhân, quản lý sẽ nghỉ giải lao, đi ăn, không có người trông coi xưởng đúc đồng nên đã bàn bạc cùng với Nguyễn Thanh B1, Phạm Minh D lấy trộm các thanh sắt kim loại đồng rồi mang đi cất giấu ở khu vực tường rào phía sau công ty, chờ sáng hôm sau khi tan làm mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong các ngày 08/11/2025, 09/11/2025, 11/11/2025 và 12/11/2025, Đ bàn bạc cùng B1, D thực hiện 4 vụ trộm cắp của Công ty C với tổng khối lượng 106,1kg kim loại đồng, trị giá 22.206.730 đồng. Cụ thể như sau:

Vụ 1: khoảng 0 giờ 10 phút ngày 08/11/2025, lợi dụng trong khu vực xưởng đúc kim loại đồng không có quản lý trông coi, các công nhân đã nghỉ ngơi đi ăn, Đ, B1 và D đã lén lút lấy trộm 13,3kg đồng được đúc thành các thanh dạng khối dài, khối cục

mang đi cất giấu ở góc tường của xưởng; trong đó, D lấy trộm 05 cục đồng, Đ lấy trộm 03 thanh đồng, B1 lấy trộm 02 thanh đồng. Khoảng 03 giờ cùng ngày, cả 03 mang số đồng trộm cắp cất giấu bên ngoài khu vực hàng rào phía sau công ty. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày sau khi tan ca làm, B1 lấy xe mô tô biển số 72AL-064.15 chở Đ, D đi xe gắn máy biển số 72-313-ME đi ra khỏi cổng chính công ty, rồi đi đến khu vực tường rào phía sau công ty để Đ xuống xe lấy toàn bộ số đồng trộm cắp. Đ đưa cho D 05 cục đồng, còn lại 05 thanh đồng Đ và B1 mang đến bán tại chợ thu mua phế liệu ở xã L, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 120.000đồng/kg, được số tiền 1.500.000đồng. Đ và B1 chia nhau mỗi người 750.000đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 2: khoảng 0 giờ 10 phút ngày 09/11/2025, lợi dụng trong xưởng không có người quản lý trông coi, Đ, B1 và D lấy trộm 34,8kg đồng được đúc thành khối dạng thanh, cục M2 đi cất giấu ở góc tường trong xưởng; trong đó, Đ lấy 03 thanh đồng; B1 lấy 03 thanh đồng; D lấy 11 cục đồng. Khoảng 03 giờ cùng ngày, cả ba mang toàn bộ số đồng lấy trộm cất giấu bên ngoài hàng rào phía sau công ty. Khoảng 07 giờ 04 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 72K1-556.01 chở B1, D đi xe một mình cùng đi ra khỏi cổng, đến khu vực tường rào phía sau công ty lấy toàn bộ số đồng trộm cắp được mang đi bán. Đ và B1 lấy 06 thanh đồng đến chợ thu mua phế liệu ở ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, bán với giá 140.000đồng/01kg, được số tiền 3.700.000đồng và chia nhau mỗi người 1.850.000đồng tiêu xài hết.

Vụ 3: khoảng 03 giờ ngày 11/11/2025, lợi dụng lúc trong xưởng ít người, Đ nói B1 đứng canh giới để Đ lén lút lấy trộm lần lượt 08 thanh kim loại đồng (02 thanh lớn, 05 thanh nhỏ, 01 thanh nhỏ bị gãy) giấu vào áo khoác mang ra ngoài hàng rào phía sau công ty cất giấu. D cũng lén lút lấy trộm 04 thanh kim loại đồng mang ra cất giấu ở hàng rào phía sau công ty. Tổng khối lượng kim loại cả ba lấy trộm là 37,4kg. Đến khoảng 07 giờ 06 phút cùng ngày, Đ, B1, D điều khiển 03 xe mô tô, gắn máy đi ra khỏi cổng công ty, đến khu vực hàng rào phía sau công ty lấy toàn bộ số kim loại đồng đã trộm cắp đi tiêu thụ. Đ và B1 mang 08 thanh kim loại đồng đến chợ thu mua phế liệu ở ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh bán với giá 120.000đồng/01kg, được số tiền 2.600.000đồng và chia nhau mỗi người 1.300.000đồng tiêu xài hết. Còn D mang 04 thanh kim loại đồng bán cho người khác lấy tiền tiêu xài.

Vụ 4: khoảng 0 giờ 10 phút, lợi dụng trong xưởng không có quản lý trông coi, D lén lút lấy trộm 05 thanh kim loại đồng loại lớn, có khối lượng 20,64kg rồi mang cất giấu ở góc tường trong xưởng. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, D lấy 05 thanh kim loại đồng mang ra khu vực tường rào phía sau công ty cất giấu. Khoảng 07 giờ 02 phút cùng ngày, xe máy của D bị hỏng nên D nói Đ và B1 giúp D đến khu vực tường rào phía sau công ty lấy 05 thanh kim loại đồng D đã trộm cắp. Đ và B1 đồng ý. Đ lấy xe mô tô chở

B1 đến chỗ D cất giấu, lấy 05 thanh kim loại đồng mang đến khu vực ngã tư gần công ty đưa cho D. Sau đó, D chở đến vừa thu mua phế liệu “Văn Quý” tại xã L, Thành phố Hồ Chí Minh bán được số tiền 2.480.000đồng tiêu xài hết.

Sau khi trích xuất dữ liệu camera công ty phát hiện bị mất trộm kim loại đồng, đại diện Công ty C đã trình báo Cơ quan công an giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, Trương Công Đ, Nguyễn Thanh B1 đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Trương Công Đ có độ tuổi dưới 18 tuổi nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án đối với Đ theo quy định Luật tư pháp người chưa thành niên và các quy định pháp luật liên quan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND xã Đ kết luận:

Tại thời điểm định giá tháng 11/2025, 01 kg đồng có trị giá 209.300đồng.

Tổng cộng 106,1kg đồng có trị giá 22.206.730đồng, gồm: ngày 08/11/2025, khối lượng đồng là 13,3kg đồng, trị giá 2.783.690đồng; ngày 09/11/2025, khối lượng đồng là 34,8kg đồng, trị giá 7.283.640đồng; ngày 11/11/2025, khối lượng đồng là 37,4kg, trị giá 7.827.820đồng; ngày 12/11/2025, khối lượng đồng là 20,6kg đồng, trị giá là 4.311.580đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 71,6kg kim loại đồng đã thu hồi thuộc sở hữu của Công ty C, ngày 19/11/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số H866/QĐ-VPCQCSĐT trả lại cho chủ sở hữu, đại diện công ty là bà Lương Hồng H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh tài sản gồm: 11 thanh kim loại màu vàng đen, dài 46cm, đường kính 3,5cm, khối lượng 4,2kg/01 thanh; 10 thanh kim loại màu vàng đen, dài 46cm, đường kính 2,5cm, khối lượng 2,4kg/01 thanh; 01 thanh kim loại bị gãy màu vàng đen, dài 29cm, đường kính 2,5cm, khối lượng 1,4kg/01 thanh.

- Đối với số lượng kim loại đồng không thu hồi được do các chủ vừa phế liệu đã bán cho người khác không rõ nhân thân, lai lịch.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Hond Airblade màu xanh, biển kiểm soát 72K1-556.01 (đã qua sử dụng) do Trương Công Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh xe do ông Trương Văn B (sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Ông B không biết Đ lấy xe làm phương tiện trộm cắp. Ngày 10/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số H2291/QĐ-VPCQCSĐT trả lại chiếc xe trên cho ông B.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 72AL-064.15 (do Nguyễn Thanh B1 sử dụng) và xe máy biển số 72-313-ME (do Phạm Minh D sử dụng), cơ quan điều tra đang tiếp tục xem xét, giải quyết trong vụ án khác.

- Đối với 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu đen, thu giữ của Trương Công Đ. Hiện đã chuyển giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình Trương Công Đ đã bồi thường cho Công ty C số tiền 2.200.000đồng. Sau khi nhận lại tài sản, Công ty C không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trương Công Đ.

Đối với các chủ vừa thu mua phế liệu đã mua số lượng kim loại đồng của D, Đ, B1 mang đến bán, hiện không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKSKV13 ngày 25/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trương Công Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 115; 119 Luật tư pháp người chưa thành niên: xử phạt Trương Công Đ từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù.

- Về vật chứng thu giữ và xử lý:

Đối với 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu đen, thu giữ của Trương Công Đ. Đây là tư trang cá nhân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình Trương Công Đ đã bồi thường cho Công ty C số tiền 2.200.000đồng. Sau khi nhận lại tài sản, Công ty C không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trương Công Đ.

Đối với các chủ vừa thu mua phế liệu đã mua số lượng kim loại đồng của D, Đ, B1 mang đến bán, hiện không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày phần tranh luận: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đ, tuy nhiên đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Việc này sinh ý định trộm cắp tài sản

là bộc phát, diễn ra tại nơi làm việc của bị cáo do lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại nên mới dẫn tới hành vi như vậy. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, nghỉ học sớm, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình cha mẹ thường xuyên đi làm nên không có thời gian trông coi, giáo dục bị cáo, tất cả những yếu tố trên mới dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Với tất cả các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên xử bị cáo một mức án nhẹ nhất là 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Phần đối đáp của đại diện Viện kiểm sát trước ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đ: bị cáo Đ trộm cắp nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngoài ra, bị cáo chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 là người phạm tội bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng, tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Công Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào các ngày 08/11/2025; 09/11/2025; 11/11/2025 và 12/11/2025 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn C thuộc khu công nghiệp Đ, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, Trương Công Đ (cùng với Nguyễn Thanh B1, Phạm Minh D) đã 04 lần thực hiện hành

vi trộm cắp 106,1kg kim loại đồng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn C với tổng giá trị 22.206.730đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây thiệt hại về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, vì động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại là Công ty nơi bị cáo làm việc, nơi đang tạo công ăn việc làm thu nhập cho bị cáo, hành vi của bị cáo tạo hình ảnh xấu trong lực lượng lao động, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Đ là người chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 115, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[4.1] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 71,6kg kim loại đồng đã thu hồi thuộc sở hữu của Công ty C, ngày 19/11/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số H866/QĐ-VPCQCSĐT trả lại cho chủ sở hữu, đại diện công ty là bà Lương Hồng H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh tài sản gồm: 11 thanh kim loại màu vàng đen, dài 46cm, đường kính 3,5cm, khối lượng 4,2kg/01 thanh; 10 thanh kim loại màu vàng đen, dài 46cm, đường kính 2,5cm, khối lượng 2,4kg/01 thanh; 01 thanh kim loại bị gãy màu vàng đen, dài 29cm, đường kính 2,5cm, khối lượng 1,4kg/01 thanh.

- Đối với số lượng kim loại đồng không thu hồi được do các chủ vừa phế liệu đã bán cho người khác không rõ nhân thân, lai lịch.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Hond Airblade màu xanh, biển kiểm soát 72K1-556.01 (đã qua sử dụng) do Trương Công Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh xe do ông Trương Văn B (sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp H, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Ông B không biết Đ lấy xe làm phương tiện trộm cắp. Ngày 10/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số H2291/QĐ-VPCQCSĐT trả lại chiếc xe trên cho ông B.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 72AL-064.15 (do Nguyễn Thanh B1 sử dụng) và xe máy biển số 72-313-ME (do Phạm Minh D sử dụng), cơ quan điều tra đang tiếp tục xem xét, giải quyết trong vụ án khác.

- Đối với 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu đen, thu giữ của Trương Công Đ. Đây là tư trang cá nhân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[4.2] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình Trương Công Đ đã bồi thường cho Công ty C số tiền 2.200.000đồng. Sau khi nhận lại tài sản, Công ty C không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trương Công Đ.

Đối với các chủ vừa thu mua phế liệu đã mua số lượng kim loại đồng của D, Đ, B1 mang đến bán, hiện không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định vào ngày 07/11/2025, Phạm Minh D cùng với Nguyễn Thanh B1 và Nguyễn Thanh T4 (sinh ngày 09/3/2007; nơi cư trú: ấp H, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) lén lút lấy trộm 8,9kg kim loại đồng của Công ty C, trị giá 1.862.770đồng (dưới 2.000.000đồng). do chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với D, B1, T4 về hành vi này, và đã chuyển hồ sơ xem xét xử lý hành chính theo quy định.

Đối với những chủ vừa thu mua phế liệu đã mua lại các thanh kim loại đồng do Trương Công Đ, Nguyễn Thanh B1, Phạm Minh D mang đến bán không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 115, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt: Trương Công Định 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025:

Đối với 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của Trương Công Đ. Đây là tư trang cá nhân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

(Các vật chứng trên hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 67/BB-PTHADS(13) ngày 27/02/2026)

- Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Công Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 26/3/2026, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm (Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày). Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV13-TP.HCM;
- CA TP.HCM;
- Phòng THADS KV13-TP.HCM;
- Phòng PC 10 Công an TP.HCM;
- Phòng PV 06 Công an TP.HCM;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Phương

